

UTZ CERTIFIED



UTZ CERTIFIED *GOOD INSIDE*

Danh mục Thuật ngữ

Cà Phê

Phiên bản 1. 2009



Văn kiện này được cung cấp miễn phí dưới dạng văn bản điện tử
trên trang web của UTZ CERTIFIED *Good Inside*:

www.utzcertified.org

Nếu không thể tiếp cận văn bản điện tử này, bạn có thể viết cho chúng tôi theo
địa chỉ này để nhận được bản in với giá bù đắp chi phí:

UTZ CERTIFIED *Good Inside*
Prins Hendrikkade 25
1012 TM Amsterdam
The Netherlands

Văn kiện này cũng có bản tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Nhật Bản và Việt Nam

Xin gửi những ý kiến góp ý đến :

certification@utzcertified.org

Hay thông qua đường thư tín thông thường tới địa chỉ:

UTZ CERTIFIED *Good Inside*
Certification Department
Prins Hendrikkade 25
1012 TM Amsterdam
The Netherlands



An toàn thực phẩm: là sự đảm bảo rằng thực phẩm không gây hại cho người tiêu dùng khi thực phẩm được sản xuất và tiêu dùng theo đúng mục đích tiêu dùng.

Bản đồ đất: bản đồ đất mô tả cơ cấu loại đất được xác định và ghi lại trên bản đồ địa hình. Bản đồ đất đặc trưng được hình thành thành bởi các nhà điều tra đất, những người tiến hành khảo sát cả khu vực, ghi chép và lấy mẫu. Những ghi chép được đưa vào một bản đồ, với những đường vẽ chỉ ra ranh giới của các loại đất.

Bằng chứng bằng văn bản: bất cứ bằng chứng dưới dạng văn bản. Ngoài dạng văn bản trên giấy, thuật ngữ còn bao gồm các dạng điện tử khác có thể lưu giữ thông tin. Các hồ sơ tài liệu điện tử, ảnh, băng ghi âm, phim, văn bản in ấn là những hình thức bằng chứng bằng văn bản. Trong bối cảnh của bộ nguyên tắc này, những bằng chứng bằng văn bản có thể là văn bản chứng thực tham gia khoá học chính thức về nông nghiệp, văn bản chứng thực tham gia hội thảo liên quan đến kiến thức về bón phân hay sử dụng thuốc bảo vệ thực vật v.v...

Các loài bị đe dọa tuyệt chủng: là các loài được xác định đang bị đe dọa theo luật pháp quốc gia và quốc tế, bao gồm Danh mục sách đỏ về các loài bị đe dọa¹.

Cạn nước thải: cạn tồn đọng từ các loại nước khác nhau có độ ẩm hay lẫn chất lỏng, là sản phẩm từ quá trình tự nhiên hay nhân tạo.

Chất nhót: mô tả lớp mỏng giữa vỏ thịt và dính vào vỏ thóc bên trong quả cà phê, nhưng không bị loại bỏ trong quá trình sát vỏ thịt. Không có đối cà phê chưa chín và cũng mất đi với cà phê chín già.

Chất thải: bất cứ chất liệu gì không còn được sử dụng và bị thải loại vì không có giá trị hay không cần thiết.

Cỏ: Bất cứ loại cây gì mọc ở nơi không mong muốn. Trong nông nghiệp, thuật ngữ được sử dụng cho một cây có khả năng lan nhanh trong môi trường không thuận lợi và có thể là thường xuyên cạnh tranh với các cây trồng cạnh tác tại đó. Cỏ thường được xem là không mong muốn, không có lợi ích kinh tế hay là loài gây hại.

Công nhân: bất cứ ai hoạt động trên trang trại được hợp đồng để thực hiện một nhiệm vụ, bao gồm cả chủ trang trại và người quản lý trang trại.

Đa dạng sinh học: quần thể các sinh vật sống thuộc tất cả các hệ sinh thái và các tổ hợp sinh thái mà chúng thuộc về. Điều này bao gồm sự đa dạng về các loài, trong loài và của các hệ sinh thái.

Đai bảo vệ: một bờ bao trên bề mặt đất/sàn để ngăn chặn rửa trôi, thấm ngấm và xói mòn đất.

Đánh giá rủi ro: Một phân tích khả năng xảy ra những nguy cơ hay dự đoán sự thiệt hại có thể có.

Đất nông nghiệp mới: đất được sử dụng cho sản xuất hay trồng trọt lần đầu tiên sau khi đã được sử dụng cho mục đích chăn nuôi hay mục đích phi nông nghiệp, không bao gồm đất đã trồng cây "cải tạo đất".

Đơn vị chế biến: Một tổ chức chế biến cà phê quả thành cà phê thóc thông qua phương pháp chế biến ướt (chế biến ướt hoàn toàn hay bán ướt) hay khô.

¹ Liên đoàn Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên, danh mục có trên trang www.iucnredlist.org



Đơn vị cung cấp dịch vụ: là những tổ chức/cá nhân được đơn vị được chứng nhận hay người sản xuất hay nhóm hộ hợp đồng thực hiện những nhiệm vụ cụ thể được nêu trong các tiêu chí thanh tra. Đơn vị cung cấp dịch vụ có thể thực hiện dịch vụ như: phun thuốc, chế biến và thu hái. Bên cung cấp dịch vụ cung cấp lao động, thiết bị và vật tư để thực hiện hoạt động.

Đơn vị được chứng nhận: Đơn vị sở hữu chứng chỉ UTZ CERTIFIED.

Khái niệm này nói đến pháp nhân có trách nhiệm thực hiện và giám sát theo các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside. Trong trường hợp một nhóm hộ sản xuất, đơn vị được chứng nhận áp dụng theo chứng nhận nhóm và có trách nhiệm quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS). Đơn vị được chứng nhận có thể là cá nhân từng nhà sản xuất, một nhóm những nhà sản xuất cà phê (được tổ chức trong một hiệp hội hay hợp tác xã) hay là một pháp nhân khác (như đơn vị chế biến hay một công ty) có mua sản phẩm từ người sản xuất, tổ chức, hợp đồng và/hoặc đào tạo những người sản xuất tuân thủ Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside.

Ghi chép: Một ghi chép là một văn bản thể hiện bằng chứng về các hoạt động diễn ra như thế nào hay những kết quả thu được.

Ghi nhớ: Danh mục thuật ngữ này mang tính chất hướng dẫn không mang tính hạn chế; UTZ CERTIFIED sẽ tiếp tục bổ sung các thuật ngữ.

Hệ thống danh mục hóa chất được sử dụng: là danh mục Dư lượng Đối đa cho phép đối với các nông hoá phẩm. Nó đối lập với Danh mục hóa chất cấm sử dụng, trong nó liệt kê các nông hoá phẩm không được sử dụng.

Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS): một Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS) là một hệ thống quản lý chất lượng có ghi chép sổ sách, quản lý một số lĩnh vực được đề cập trong Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside và cũng thực hiện kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc của người sản xuất theo một quy trình được nội bộ đặt ra.

Hóa chất diệt sinh vật: là một loại hóa chất có thể diệt sinh vật sống, thường theo cách tổng hợp và thường được dùng trên cánh đồng như một loại thuốc trong nông nghiệp và lâm nghiệp.

Hoạt chất: đây là một thành phần trong thuốc bảo vệ thực vật có tác dụng tiêu diệt hoặc khống chế loại sâu bệnh cụ thể.

Hộp thuốc Sơ cứu: Hộp thuốc sơ cứu gồm những vật dụng và thuốc cấp cứu những bệnh hay tai nạn nhẹ bất ngờ. Quyết định cần phải có vật dụng và thuốc gì được dựa trên đánh giá nhu cầu cứu thương của đơn vị được chứng nhận. Cơ quan y tế địa phương cũng có thể hướng dẫn những loại vật dụng và thuốc cần có trong Hộp thuốc Sơ cứu. Bộ Y Tế nước sở tại đưa ra các tiêu chuẩn về nội dung của Hộp thuốc sơ cứu. Các tổ chức như Hội chữ Thập đỏ có thể hỗ trợ.

Kế hoạch Hành động: một kế hoạch đề cập đến việc làm thế nào giải quyết những rủi ro được xác định qua phân tích rủi ro.

Kế hoạch Quản lý: Là kế hoạch các hoạt động và qui trình được thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu.

Khu bảo tồn: Khu vực được bảo vệ theo luật định nhằm bảo tồn tính đa dạng sinh học (ví dụ như các công viên quốc gia, khu dự trữ và khu bảo tồn động vật hoang dã)

Kiểm định: đánh giá mức độ chính xác của máy móc thiết bị, thường thông qua việc đánh giá dung sai so với mức chuẩn để xác định có cần tiến hành sửa chữa.

Lao động cưỡng bức: đề cập đến tất cả các công việc hay dịch vụ được thực hiện dưới sự đe dọa bị trừng phạt và theo đó, người bị bắt ép không được đề nghị thực hiện một cách tự nguyện.



Lao động trẻ em: nói đến những công việc được thực hiện bởi một trẻ em nhỏ hơn 15 tuổi, trừ khi qui định pháp luật tại địa phương đặt ra mức tuổi cao hơn.

Lớp bồi: Bất cứ chất liệu gì phủ xung quanh cây như một lớp phủ bề mặt nhằm mục đích hạn chế cỏ xung quanh cây, làm tăng hay giảm nhiệt độ của đất và/hoặc duy trì độ ẩm xung quanh cây. Lớp bồi có thể là các chất hữu cơ như phân ủ vi sinh, dăm gỗ, cỏ băm hay cỏ khô.

Môi trường: nước, không khí, các loài động và thực vật hoang dã, bất cứ các mối quan hệ tương tác giữa chúng cũng như bất cứ mối liên hệ với các sinh vật sống.

Mức dư lượng tối đa cho phép: Một hạn mức tối đa theo luật định dư lượng hóa chất cho phép (được tính trên miligram với dư lượng trên một kilogram sản phẩm) có trên sản phẩm xuất khẩu.

Nguồn năng lượng tái sinh: năng lượng tái sinh là năng lượng được tạo ra từ những nguồn tự nhiên - như ánh sáng mặt trời, gió, mưa, sóng và địa nhiệt - chúng có khả năng tái tạo (tái sinh tự nhiên). Công nghệ năng lượng tái sinh gồm năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện/ thủy điện nhỏ, chuyển hóa sinh khối và nhiên liệu sinh học.

Nguồn nước bền vững: nguồn nước được quản lý bằng biện pháp bền vững đảm bảo sự ổn định hệ sinh thái nước và cân bằng nhu cầu nước của môi trường với nhu cầu nước cho phát triển kinh tế và mục tiêu nông nghiệp.

Nguy cơ: một thể chất sinh học, hóa học hay cơ lý hay bất cứ thể chất nào có thể làm cho một sản phẩm trở nên không an toàn trong tiêu dùng.

Nhà sản xuất: là cá nhân hay tổ chức đại diện cho trang trại và có trách nhiệm với sản phẩm trang trại bán ra. Trong Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside, thuật ngữ này chỉ những người sản xuất được chứng nhận, ví dụ như trường hợp của nhóm hộ sản xuất, nhà sản xuất ở đây là những người sản xuất mà trang trại của họ thuộc phạm vi của giấy chứng nhận.

Nông Hóa Phẩm: bất cứ hóa chất nào được sử dụng trong nông nghiệp, bao gồm cả phân vô cơ, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ nấm và thuốc diệt côn trùng.

Nước đóng chai: nước đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nước uống như được mô tả trong Hướng dẫn của WHO về sử dụng an toàn nước thải và nước sau sử dụng trong nông nghiệp và thủy sản.

Nước rác: nước lẫn chất thải

Nước thải: là chất thải và nước thải phát sinh từ khu dân cư và khu vực thương mại và thải vào hệ thống cống thoát.

Nước uống: về chất lượng nước uống, hãy tham khảo Bộ Y tế nước sở tại.

Ochratoxin: OTA là một loại chất độc từ nấm - một chất chuyển hóa thứ sinh từ nấm được sản sinh từ một vài loại nấm có gốc Aspergillus và Penicillium. Loài Penicillium chưa được tìm thấy trong cà phê. Cấu trúc phân tử nhỏ, tương đối hòa tan trong nước và là sự kết hợp của một amino acid (phenylalanine) và một polyketide carbon mười (từ quá trình chuyển hóa chất béo). Nó gồm hạt nhân chlorine và nó có trong các vận động thực vật. Nó có nhiệt ổn định và dễ dàng được chiết xuất từ cà phê xay trong nước nóng.

Nhà vệ sinh: Trang bị nơi mọi người có thể đại và tiểu tiện một cách hợp vệ sinh (gồm cả việc xả thải) và không gây nguy cơ mất an toàn thực phẩm cho khu vực xung quanh và vẫn đảm bảo sự riêng tư.

Phá rừng: việc giảm diện tích được rừng che phủ.



Phân chuồng: Phân gia súc được thu gom từ khu chăn nuôi có hoặc không lẫn chất thải; được sử dụng bón cho đất.

Phân hữu cơ: Phân hữu cơ có nguồn gốc từ những chất hữu cơ từ động vật hay thực vật, được sử dụng để duy trì hay cải tạo độ màu mỡ cùng những đặc tính lý hóa và sinh học của đất. Nó bao gồm phân chuồng và phân ủ vi sinh.

Phân ủ vi sinh: bất cứ loại chất hữu cơ thực vật phân hủy. Các thành phần giàu dinh dưỡng của chúng có tác dụng như phân tự nhiên. Quá trình hình thành phân vi sinh diễn ra khi các chất hữu cơ thực vật phân hủy qua việc ủ, để sự phân hủy tự nhiên được diễn ra nhờ các vi sinh tự nhiên và thường có sự hỗ trợ của giun, nhiệt độ và nước.

Phân vô cơ: Loại phân mà các chất dinh dưỡng được công bố có dạng khoáng chất thu được từ quá trình chiết xuất hay quá trình chế biến hóa công nghiệp hay vật lý.

Quả cà phê: quả của cây cà phê có mang hạt cà phê.

Quản lý Dịch hại Tổng hợp (IPM): sự cân nhắc kỹ lưỡng mọi kỹ thuật kiểm soát dịch hại sẵn có và theo đó phối hợp các phương pháp phù hợp phòng ngừa và hạn chế sự phát triển của sâu bệnh cũng như việc can thiệp bằng thuốc trừ sâu và các can thiệp khác khác ở mức chi phí hợp lý đồng thời giảm thiểu nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường. IPM nhấn mạnh sự phát triển của cây trồng khỏe mạnh, ít sử dụng các biện pháp có thể gây xâm hại đến hệ sinh thái nông nghiệp và khuyến khích sử dụng các kỹ thuật tự nhiên, không dùng hoá chất trong kiểm soát sâu bệnh. Đây là một hệ thống thực hành được thiết kế để lựa chọn các hoạt động mang tính kinh tế nhất và thân thiện với môi trường nhất để kiểm soát sâu bệnh. Điều cốt lõi của khái niệm đó là hiểu rõ vấn đề trước khi sử dụng thuốc trừ sâu. Theo dõi cây trồng để diệt sâu hại và so sánh chi phí mà dịch hại gây ra với chi phí cho việc dùng thuốc trừ sâu sẽ giúp ta có được quyết định đúng đắn về việc khi nào nên và khi nào không nên phun thuốc trừ sâu. Cách thực hành IPM tốt nhất cho cà phê có tính chất khu vực. Nên đề xuất với hiệp hội cà phê quốc gia ban hành tài liệu về vấn đề này.

Rủi ro: Những nguy cơ có thể xảy ra.

Rừng nguyên sinh: Rừng không hoặc có rất ít sự can thiệp của con người và/hoặc có sự đa dạng về cơ cấu và hệ sinh thái của rừng trưởng thành của khu vực. Sự can thiệp tự nhiên như cháy tự nhiên hay bão gió không làm rừng nguyên sinh trở thành thứ sinh.

Rừng thứ sinh: rừng mọc lại sau khi được khai thác hay được thay thế một cách cơ bản.

Sinh vật Biến đổi Gen (GMO): Sinh vật biến đổi gen (GMO) là những sinh vật có gen bị làm biến đổi để tạo ra những đặc trưng mới hay thay đổi những đặc trưng hiện có hay để tạo ra loại protein hay enzyme mới.

Suối, dòng nước: dòng nước chảy tự nhiên.

Suy thoái rừng: sự suy kiệt của rừng chủ yếu do các hoạt động của con người. Thường sự suy thoái không gây giảm diện tích rừng, nhưng giảm chất lượng rừng về các điều kiện (như suy giảm sinh khối, sự thay đổi về thành phần các loài và đất thoái hóa), cũng như sự tương tác giữa các yếu tố này và thường làm giảm tính năng của rừng.



Thanh tra nội bộ: việc thanh tra nội bộ là trách nhiệm của tổ chức và được tiến hành nhằm chuẩn bị cho nhóm hộ sản xuất trước khi được thanh tra độc lập. Mục tiêu của thanh tra nội bộ là phát hiện ra những sai sót và khuyến cáo những hoạt động điều chỉnh sửa sai trong khuôn khổ trách nhiệm của ICS, trước khi được thanh tra độc lập bởi các thanh tra viên có năng lực và được đào tạo theo như yêu cầu của Quy chế chứng nhận UTZ CERTIFIED Good Inside. Việc thanh tra nội bộ bao gồm việc đánh giá chính thức các văn bản và các qui trình như yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside, thanh tra được thực hiện trực tiếp trên vườn cây hay tại những nơi những văn bản và qui trình được thực hiện. Đối với những trang trại độc lập, việc thanh tra được thực hiện bởi cán bộ được chỉ định hay bởi một bên thứ ba, mà người đó không thuộc Cơ quan Chứng nhận. Trong trường hợp nhóm hộ sản xuất, ICS phải xây dựng một qui trình tiến hành những hoạt động thanh tra này.

Thời gian cách ly: Sau khi sử dụng thuốc, tùy thuộc vào hoạt chất của thuốc đó mà cần phải có một thời gian cách ly, không cho phép tiếp cận khu vực đã phun thuốc vì lý do an toàn. Thời gian cách ly được nêu trên nhãn mác của sản phẩm.

Thuốc bảo vệ thực vật: chất được sử dụng để bảo vệ cây trồng, có thể là sản phẩm tự nhiên hay nhân tạo. Chúng có thể được sử dụng để khống chế dịch bệnh, côn trùng, chuột và cỏ dại làm hại hay phá hủy cây trồng. Chúng cũng được biết đến như thuốc trừ sâu.

Tính truy nguyên: khả năng truy hồi quá khứ, việc sử dụng hay địa điểm của một sản phẩm (đó là nguồn gốc vật tư và các thành phần, lịch sử quá trình chế biến được áp dụng cho sản phẩm hay việc phân phối và điều kiện của sản phẩm sau giao nhận) bằng các phương tiện của hệ thống xác nhận có ghi chép báo cáo.

Trang trại: một đơn vị sản xuất nông nghiệp hay một nhóm các đơn vị sản xuất nông nghiệp, áp dụng cùng một qui trình điều hành, quản lý trang trại.

Trang trại độc lập (Estate): Một nhà sản xuất áp dụng hình thức chứng nhận trang trại độc lập và tự chịu trách nhiệm về việc tuân thủ của trang trại của mình. Thông thường một trang trại độc lập tuyển dụng và phụ thuộc vào lao động làm công ăn lương.

Tự Thanh tra: là một bước phân tích nhằm xác định mức độ tuân thủ các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside. Văn bản được sử dụng cho tự thanh tra là Danh mục Kiểm tra UTZ CERTIFIED Good Inside. Phân tích thể hiện trên văn bản này phải được gửi cho Tổ chức Chứng nhận và đó là bước khởi đầu của quá trình đánh giá một đơn vị sản xuất. Văn bản này không thay thế hoạt động thanh tra nội bộ.

Vỏ thịt: Lớp vỏ dày bên ngoài của quả cà phê và chất nhót được loại bỏ bằng máy xát vỏ thịt.

Vỏ thóc: là lớp vỏ mỏng của quả cà phê. Nó nằm giữa lớp vỏ thịt của quả và lớp da trơn. Nó được biết đến như một lớp mỏng như giấy, giòn được lưu lại trong quá trình chế biến ứt cà phê sau khi xát vỏ thịt và lên men. Được loại bỏ sau quá trình xát vỏ thóc.

Vườn, ô, thửa: những đơn vị diện tích đất trong một địa điểm sản xuất tập hợp lại tạo thành một đơn vị sản xuất.

Xác nhận: Sự khẳng định thông qua kiểm tra bằng chứng việc một sản phẩm, qui trình hay dịch vụ đã đáp ứng những yêu cầu cụ thể.

Xát vỏ (Hulling): Công đoạn, sau khi đã phơi khô phần nào, hạt cà phê được tách ra khỏi phần thịt quả.

Xói mòn: việc đất mặt bị rửa trôi, chủ yếu do tác động của gió và nước.